**ĐỀ CƯƠNG ÔN THI HỌC KÌ 1 MÔN GIÁO DỤC KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT LỚP 10**

**BÀI 1. CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ TRONG ĐỜI SỐNG XÃ HỘI**

**Câu 1. Hoạt động phân phối đóng vai trò như thế nào đối với quá trình sản xuất?**

**A. Kết nối các yếu tố sản xuất.** B. Điều chỉnh các yếu tố sản xuất.

C. Phân chia các yếu tố sản xuất. D. Quyết định các yếu tố sản xuất.

**Câu 2. Có bao nhiêu hoạt động kinh tế trong nền kinh tế?**

A. 6 hoạt động. B. 2 hoạt động. **C. 3 hoạt động.** D. 4 hoạt động.

**Câu 3. Hoạt động phân phối – trao đổi thực hiện vai trò… sản xuất với tiêu dùng. Chọn một trong những đáp án dưới đây để điền vào chỗ trống.**

A. phân chia, kết nối. **B. trung gian, kết nối**. C. trung gian, quyết định D. phân chia, quyết định

**Câu 4. Hoạt động kinh tế nào là mục đích của hoạt động sản xuất?**

A. Hoạt động mua bán. B. Hoạt động trao đổi.

C. Hoạt động phân phối**. D. Hoạt động tiêu dùng.**

**Câu 5. Hoạt động kinh tế nào sau đây có vai trò quyết định đối với các hoạt động còn lại?**

A. Hoạt động trao đổi. **B. Hoạt động sản xuất**.

C. Hoạt động tiêu dùng. D. Hoạt động phân phối.

**Câu 6. Nhận định nào sau đây đúng khi bàn về vai trò của hoạt động sản xuất?**

A. Là hoạt động không quan trọng, có cũng được mà không có cũng không ảnh hưởng.

**B. Là hoạt động cơ bản nhất, quyết định đến các hoạt động phân phối – trao đổi, tiêu dùng.**

C. Là hoạt động cơ bản của con người nhưng không nhất thiết phải có.

D. Là hoạt động quan trọng nhưng không ảnh hưởng đến các hoạt động kinh tế khác.

**Câu 7. Hoạt động tiêu dùng có vai trò gì đối với hoạt động sản xuất?**

A. Quyết định đối với sản xuất. **B. Mục đích của sản xuất.**

C. Kết nối với sản xuất. D. Đầu vào của sản xuất.

**Câu 8. Phát biểu nào sau đây là đề cập đến hoạt động tiêu dùng?**

**A. Thỏa mãn nhu cầu vật chất, tinh thần của mọi người trong xã hội.**

B. Kết nối các hoạt động kinh tế.

C. Quyết định đối với nền kinh tế.

D. Phân chia các yếu tố sản xuất cho các ngành.

**Câu 9.** Hoạt động sản xuất có vai trò gì trong đời sống xã hội?

A. Tạo ra những giá trị tinh thần đáp ứng nhu cầu của con người, cải thiện thu nhập cho người dân.

B Phục vụ tinh thần, cải thiện thu nhập cho người dân; làm tăng lượng hàng hoá dự trữ cho xã hội.

**C. Tạo ra sản phẩm vật chất và tinh thần, đáp ứng nhu cầu và quyết định sự tồn tại và phát triển của xã hội.**

D. Tạo ra việc làm và nhu cầu sử dụng lao động; duy trì sự ổn định và phát triển nền kinh tế.

**Câu 10. Điền vào chỗ trống trong câu sau đây: Hoạt động sản xuất là hoạt động con người tạo ra sản phẩm …đáp ứng nhu cầu của đời sống xã hội.**

**A. vật chất và tinh thần** B. vật chất C. trao đổi D. phân phối – trao đổi

**Câu 11. Đâu là hoạt động cơ bản nhất của con người?**

**A. Hoạt động sản xuất** B. Hoạt động tiêu dùng

C. Hoạt động phân phối D. Hoạt động trao đổi

**Câu 12. Hoạt động phân chia các yếu tố sản xuất cho các ngành, các đơn vị sản sản xuất và phân chia sản phẩm từ người sản xuất đến người tiêu dùng là hoạt động gì?**

A. Hoạt động sản xuất B. Hoạt động tiêu dùng **C. Hoạt động phân phối** D. Hoạt động trao đổi

**Câu 13.** **Hoạt động tiêu dùng bao gồm những loại nào?**

**A. Tiêu dùng cho sinh hoạt và tiêu dùng cho sản xuất**.

B. Tiêu dùng trong nước và tiêu dùng ngoài nước.

C. Tiêu dùng hàng hóa và tiêu dùng dịch vụ.

D. Tiêu dùng cho sinh hoạt và tiêu dùng cho doanh nghiệp.

**Câu 14. Hoạt động phân phối bao gồm:**

**A. phân phối cho sản xuất và phân phối cho tiêu dùng**

B. phân phối cho cá nhân và phân phối cho xã hội

C. phân phối cho thị trường trong nước và xuất khẩu

D. phân phối cho sản xuất và phân phối cho kinh doanh.

**Câu 15. Vì sao cần tiêu dùng hợp lí, có kế hoạch?**

**A. Vì tiêu dùng là mục đích, là động lực thúc đẩy sản xuất phát triển.**

B. Vì tiêu dùng là kết quả của quá trình sản xuất.

C. Vì tiêu dùng là kết quả của hoạt động phân phối.

D. Vì tiêu dùng là mục đích, là động lực thúc đẩy hoạt động phân phối.

**Câu 16. Nhận định nào sau đây sai khi nói về hoạt động sản xuất?**

A. Là hoạt động tạo ra các sản phẩm vật chất và tinh thần đáp ứng nhu cầu của con người.

B. Là hoạt động kinh tế cơ bản quyết định các hoạt động phân phối - trao đổi và tiêu dùng.

**C. Là hoạt động trung gian, kết nối với người tiêu dùng**.

D. Là hoạt động quyết định sự tồn tại và phát triển của xã hội.

**Câu 17. Vì sao khi không có hoạt động tiêu dùng thì nền kinh tế sẽ không thể phát triển?**

A. Vì tiêu dùng là hoạt động có tính quyết định trong nền kinh tế.

**B. Vì các hoạt động sản xuất, phân phối - trao đổi, tiêu dùng có quan hệ chặt chẽ với nhau, mất đi một hoạt động sẽ không thể phát triển được**.

C. Vì tiêu dùng là hoạt động có vai trò kết nối trong nền kinh tế.

D. Vì tiêu dùng giúp sản xuất tiết kiệm được chi phí.

**Câu 18. Nhận định nào sau đây là không đúng?**

A. Thông qua hoạt động sản xuất, bản thân con người ngày càng phát triển và hoàn thiện hơn.

**B. Hoạt động tiêu dùng là hoạt động cơ bản nhất trong nền kinh tế**.

C. Hoạt động sản xuất là tiền đề, cơ sở thúc đẩy việc mở rộng các hoạt động khác của đời sống xã hội.

D. Quan hệ phân phối không phù hợp có thể cản trở sự phát triển của sản xuất và tiêu dùng

**Câu 19. Các hoạt động kinh tế có mối quan hệ như thế nào với nhau?**

**A. Thống nhất, tác động qua lại với nhau**. B. Mâu thuẫn, bài trừ lẫn nhau.

C. Tách rời, không liên quan tới nhau. D. Rời rạc, bài xích lẫn nhau.

**Câu 20. Điền vào chỗ chấm “Hoạt động mà con người sử dụng các sản phẩm được sản xuất để thoả mãn nhu cầu ............... và ............... được gọi là ......”**

**A. vật chất - tinh thần – sản xuất**. B. sản xuất – tiêu dùng - phân phối.

C. gia đình – xã hội – tiêu dùng D. vật chất – tinh thần – tiêu dùng.

**BÀI 2. CÁC CHỦ THỂ CỦA NỀN KINH TẾ**

**Câu 21. Những doanh nghiệp, cá nhân, tổ chức…tham gia vào các hoạt động của nền kinh tế được gọi là:**

**A. chủ thể của nền kinh tế**. B. người kinh doanh. C. chủ thể sản xuất. D. người tiêu dùng.

**Câu 22. Cá nhân, hộ gia đình, doanh nghiệp,... trực tiếp tạo ra sản phẩm đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của xã hội nhằm thu lợi nhuận được gọi là gì?**

**A. Chủ thể sản xuất**. B. Chủ thể trung gian. C. Chủ thể tiêu dùng. D. Chủ thể nhà nước.

**Câu 23. Người mua hàng hoá, dịch vụ để thoả mãn nhu cầu tiêu dùng cho sinh hoạt, sản xuất được gọi là:**

A. chủ thể phân phối. B. chủ thể sản xuất. **C. chủ thể tiêu dùng** D. chủ thể kinh tế.

**Câu 24. Hãy điền vào chỗ trống trong ngoặc kép: “...” có vai trò quan trọng trong việc định hướng, tạo động lực cho sản xuất phát triển.**

A. Chủ thể Nhà nước. **B. Chủ thể tiêu dùng.** C. Chủ thể trung gian. D. Chủ thể sản xuất.

**Câu 25. Ngoài mục tiêu lợi nhuận, chủ thể sản xuất còn có trách nhiệm:**

A. Kết nối quan hệ mua – bán. **B. Tuân thủ pháp luật**. C. Tiêu thụ sản phẩm. D. Mở rộng thị trường.

**Câu 26. Chủ thể tiêu dùng là người:**

A. kết nối người sản xuất và kinh doanh. B. tạo ra các sản phẩm vật chất và tinh thần.

**C. tạo động lực cho sản xuất phát triển.** D. quản lí nền kinh tế.

**Câu 27.**Điều tiết và tạo điều kiện thuận lợi cho các ngành kinh tế khác nhau hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả là vai trò của chủ thể kinh tế nào?

A. Chủ thể sản xuất B. Chủ thể tiêu dùng **C. Chủ thể Nhà nước** D. Chủ thể trung gian

**Câu 28. Thực hiện vai trò kết nối trong các quan hệ mua - bán, giúp cho nền kinh tế linh hoạt, hiệu quả là vai trò của chủ thể kinh tế nào?**

A. Chủ thể Nhà nước **B. Chủ thể trung gian.** C. Người sản xuất kinh doanh D. Người tiêu dùng

**Câu 29.** **Chủ thể tiêu dùng có vai trò gì?**

**A. Định hướng, tạo động lực cho sản xuất phát triển.**

B. Kết nối quan hệ mua - bán trong nền kinh tế.

C. Tạo môi trường pháp lí thuận lợi cho sự phát triển kinh tế.

D. Sử dụng các yếu tố sản xuất tạo ra sản phẩm.

**Câu 30.** **Trong các hành vi dưới đây, đâu là hành vi đúng của các chủ thể kinh tế?**

**A. Siêu thị N đưa ra chương trình khuyến mãi giảm giá 20% tổng hoá đơn đối với khách hàng không sử dụng túi ni lông khi đến mua sắm.**

B. Đàn gia cầm ở trang trại bị chết do dịch bệnh, ông K đem bán rẻ cho thương lái mà không mang đi tiêu huỷ để tránh làm lây lan dịch.

C. Gia đình H nuôi tôm theo đơn đặt hàng của Công ti xuất khẩu B. Tuy nhiên, do tôm không đạt chất lượng, ông H đã bơm hoá chất vào tôm để không bị đến bù hợp đồng.

D. Doanh nghiệp D đã xả nước thải công nghiệp chưa qua xử lí ra sông ngòi địa phương.

**Câu 31. Mô hình kinh tế thị trường có sự điều tiết ở từng nước, từng giai đoạn có thể khác nhau tuỳ thuộc vào mức độ can thiệp của Chính phủ đối với thị trường, song tất cả các mô hình đều có điểm chung là không thể thiếu vai trò kinh tế của chủ thể nào?**

A. Chủ thể sản xuất B. Chủ thể tiêu dùng C. Người sản xuất kinh doanh **D. Chủ thể Nhà nước**

**Câu 32. Hành vi nào thể hiện đầy đủ nhất trách nhiệm của chủ thể tiêu dùng khi tham gia trong nền kinh tế?**

A. Anh K thường ưu tiên hàng hoá có giá rẻ mà không cần quan tâm đến chất lượng, nguồn gốc của sản phẩm.

**B. Chị A lựa chọn tiêu dùng hàng hoá, dịch vụ có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng; phê phán hành vi trái pháp luật trong hoạt động kinh tế**.

C. Cơ sở sản xuất kinh doanh của anh H tạo ra của cải vật chất, sản phẩm cho xã hội, phục vụ nhu cầu tiêu dùng.

 D. Ứng dụng mua bán hàng trực tuyến S kết nối thông tin trong các quan hệ mua - bán, tạo cơ hội làm tăng giá trị hàng hoá và thoả mãn nhu cầu tiêu dùng.

**Câu 33. Đâu là hành vi đúng của chủ thể khi tham gia vào các hoạt động kinh tế?**

A. Siêu thị X tự ý nâng khống giá sản phẩm rồi đưa ra chương trình giảm giá để thu hút người tiêu dùng.

B. Doanh nghiệp K đã làm giả nhiều đơn bán hàng, hồ sơ nhằm mục đích trốn thuế, qua mặt cơ quan chức năng.

**C. Ông K phát hiện trong chai nước mình mua có xác sinh vật lạ nên chụp ảnh minh chứng, liên hệ với công ti sản xuất và báo với cơ quan chức năng.**

D. Cơ sở chăn nuôi của ông H đã sử dụng thức ăn tăng trọng cho lợn để đẩy nhanh xuất chuồng, tái đàn.

**Câu 34.** Nội dung nào dưới đây **không phải** chức năng quản lí nhà nước về kinh tế?

A. Tạo môi trường kinh tế vĩ mô ổn định cho phát triển kinh tế như xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển, ban hành các chính sách, trực tiếp đầu tư vào một số lĩnh vực.

B. Tạo môi trường pháp lý thuận lợi và bảo đảm ổn định chính trị - xã hội cho sự phát triển kinh tế.

**C. Thực hiện tăng trưởng kinh tế gắn liền với lợi ích cá nhân, tổ chức**.

D. Thực hiện tăng trưởng kinh tế gắn liền với tiến bộ và công bằng xã hội, bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa.

**Câu 35. Chủ thể Nhà nước cần làm gì để phát huy tính tích cực và khắc phục những hạn chế của cạnh tranh trong quá trình sản xuất?**

A. Xác định và xoá bỏ các đối thủ cạnh tranh không lành mạnh, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự phát triển đồng bộ của nền kinh tế.

**B. Tuyên truyền tác hại của việc cạnh tranh không lành mạnh và can thiệp thông qua hệ thống pháp luật, chính sách, giáo dục và các công cụ quản lí kinh tế vĩ mô khác.**

C. Chỉ cần vận động các chủ thể kinh tế ý thức được tác hại của việc cạnh tranh không lành mạnh.

D. Sử dụng các công cụ quản lý kinh tế vĩ mô để điều tiết, chi phối toàn bộ quá trình sản xuất.

**BÀI 3. THỊ TRƯỜNG**

**Câu 36. Nơi các chủ thể kinh tế tương tác để xác định giá số lượng, giá cả hàng hóa dịch vụ khi mua và bán, đáp ứng nhu cầu của mỗi bên được gọi là gì?**

**A. Thị trường.** B. Cơ chế thị trường. C. Kinh tế. D. Hoạt động mua bán.

**Câu 37. Đâu là nhận định sai khi nói về thị trường?**

A. Thị trường là nơi thực hiện hoạt động mua và bán.

B. Người mua, người bán là một trong những nhân tố của thị trường.

C. Là lĩnh vực trao đổi trao đổi, mua bán.

**D. Chỉ có người sản xuất hàng hóa mới cần đến thị trường.**

**Câu 38. Nhận định nào sau đây là đúng khi nói về thị trường?**

A. Mua - bán không phải là quan hệ của thị trường.

**B. Người mua, người bán là một trong những nhân tố cơ bản của thị trường.**

C. Tiền không phải là yếu tố của thị trường.

D. Chỉ có người sản xuất hàng hóa mới cần đến thị trường.

**Câu 39. “Một loại hàng hóa bán được trên thị trường nghĩa là chủng loại, hình thức, chất lượng hàng hóa đó đáp ứng nhu cầu của xã hội.” Nội dung trên thể hiện chức năng gì của thị trường?**

A. Chức năng kích thích và điều tiết hoạt động sản xuất và tiêu dùng

B. Chức năng hạn chế sản xuất và tiêu dùng.

C. Chức năng cung cấp thông tin cho các chủ thể kinh tế.

**D. Chức năng thừa nhận sự phù hợp của hàng hóa với nhu cầu, thị hiếu của người tiêu dùng.**

**Câu 40. Việc phân chia thị trường thành thị trường tư liệu sản xuất - thị trường tư liệu tiêu dùng dựa trên cơ sở nào?**

A. Đối tượng mua bán, trao đổi. **B. Vai trò của sản phẩm được mua bán, trao đổi**.

C. Phạm vi các quan hệ mua bán, trao đổi. D. Tính chất của quan hệ mua bán, trao đổi.

**Câu 41. Nội dung nào dưới đây không phải là chức năng của thị trường?**

**A. Cung cấp hàng hóa, dịch vụ ra thị trường**.

B. Chức năng kích thích và điều tiết hoạt động sản xuất và tiêu dùng

C. Chức năng cung cấp thông tin cho các chủ thể kinh tế.

D. Chức năng thừa nhận sự phù hợp của hàng hóa với nhu cầu, thị hiếu của người tiêu dùng.

**Câu 42. Thị trường gồm những yếu tố cơ bản nào dưới đây?**

A. Hàng hóa, tiền tệ, người mua, người bán. B. Người mua, tiền tệ, giá cả, hàng hóa.

C. Giá cả, hàng hóa, người mua, người bán. **D. Tiền tệ, người mua, người bán, giá cả, hàng hóa.**

**Câu 43. Thị trường mấy chức năng cơ bản?**

A. 2 **B. 3** C.4 D.5

**Câu 44. Thị trường không bao gồm yếu tố nào?**

A. Hàng hóa. B. Tiền tệ. C. Người bán. **D. Người trung gian.**

**Câu 45.** **Theo phạm vi không gian, thị trường được phân chia thành thị trường:**

**A. trong nước và quốc tế**. B.hoàn hảo và không hoàn hảo.

C.truyền thống và trực tuyến. D.cung - cầu về hàng hóa.

**Câu 46. Thị trường lúa gạo, thị trường dầu mỏ, thị trường tiền tệ, thị trường chứng khoán, thị trường bất động sản,…thuộc loại thị trường nào?**

A. Thị trường theo vai trò của các đối tượng mua bán, giao dịch.

B. Thị trường theo phạm vi của quan hệ mua bán, giao dịch.

C. Thị trường theo tính chất và cơ chế vận hành.

**D. Thị trường theo đối tượng hàng hóa dịch vụ được giao dịch, mua bán.**

**Câu 47.** **Học xong lớp 12, N tham gia sản xuất hàng mây tre đan để bán, nhưng em không biết nên sản xuất hàng hóa với số lượng bao nhiêu và định giá cả như thế nào. Theo em, số lượng hàng hoá và giá cả của hàng hoá do nhân tố nào sau đây quyết định?**

A. Người sản xuất. **B. Thị trường**. C. Nhà nước. D. Người làm dịch vụ.

**Câu 48.** **Bà Lan mang trứng gà nhà nuôi ra bán, được nhiều người lựa chọn và tranh nhau mua. Trong trường hợp này thị trường đã thực hiện chức năng nào dưới đây?**

A. Chức năng kích thích và điều tiết hoạt động sản xuất và tiêu dùng

B. Chức năng cung cấp thông tin cho các chủ thể kinh tế.

**C. Chức năng thừa nhận sự phù hợp của hàng hóa với nhu cầu, thị hiếu của người tiêu dùng.**

D. Chức năng thước đo giá trị.

**Câu 49**. **Dựa nào chức năng nào của thị trường mà người bán đưa ra những quyết định kịp thời nhằm thu nhiều lợi nhuận, còn người mua sẽ điều chỉnh việc mua sao cho có lợi nhất?**

A. Chức năng kích thích và điều tiết hoạt động sản xuất và tiêu dùng

B. Chức năng hạn chế sản xuất và tiêu dùng.

**C. Chức năng cung cấp thông tin cho các chủ thể kinh tế.**

D. Chức năng thừa nhận sự phù hợp của hàng hóa với nhu cầu, thị hiếu của người tiêu dùng.

**Câu 50.** **Một trong những quan hệ cơ bản của thị trường là quan hệ:**

A.cung – sản xuất. B.cung – cạnh tranh**. C. cung – cầu** D.cung – nhà nước

**Câu 51.** **Sắp đến trung thu, bà A mạnh dạn mở rộng quy mô sản xuất bánh để đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng. Vậy bà A đang thực hiện chức năng cơ bản nào của thị trường?**

A. Chức năng thực hiện. B. Chức năng thừa nhận.

**C. Chức năng điều tiết, kích thích.** D. Chức năng kích thích.

**Câu 52.** **Ông H làm giám đốc doanh nghiệp điện tử, vừa qua ông nghe nói điện thoại smartphone của hãng S đang bị lỗi sản phẩm, ông đã ngừng ngay nhập các sản phẩm của hãng S. Thị trường thể hiện chức năng gì trong tình huống nêu trên?**

**A. Chức năng kích thích và điều tiết hoạt động sản xuất và tiêu dùng**

B. Chức năng hạn chế sản xuất.

C. Chức năng cung cấp thông tin cho các chủ thể kinh tế.

D. Chức năng thừa nhận sự phù hợp của hàng hóa với nhu cầu, thị hiếu của người tiêu dùng.

**Câu 53.** **Công ty X sản xuất quần áo may sẵn, nhưng trong thời gian hè vừa qua công ty đưa một số mẫu áo sơ mi nam ra tiêu thụ, thì bị các cửa hàng trả lại vì mẫu áo bị lỗi đường may.** **Thị trường thể hiện chức năng gì trong tình huống nêu trên?**

A. Chức năng kích thích và điều tiết hoạt động sản xuất và tiêu dùng

B. Chức năng hạn chế sản xuất.

C. Chức năng cung cấp thông tin cho các chủ thể kinh tế.

**D. Chức năng thừa nhận sự phù hợp của hàng hóa với nhu cầu, thị hiếu của người tiêu dùng.**

**Câu 54.** **Bà H có cơ sở sản xuất tăm tre bán ra thị trường, hiện nay nhu cầu của thị trường tăng, nên chồng bà khuyên bà nên mở rộng quy mô sản xuất, nhưng con bà thì sợ không bán được dẫn đến thua lỗ, khuyên bà nên thu nhỏ lại cho dễ quản lí, còn bà thì muốn giữ nguyên như trước. Vậy ý kiến của ai giúp cho bà H có thêm lợi nhuận?**

A. Bà H. **B. Chồng bà H**. C. Con bà H. D. Không ai đúng.

**Câu 55.** **Khuyến cáo của cơ quan chức năng khi diện tích trồng hồ tiêu trong phạm vi cả nước tăng quá nhanh dẫn đến cung vượt cầu. Trước tình hình đó, anh M vẫn phá bỏ 2 ha cà phê để trồng tiêu, anh K giữ nguyên diện tích trồng hồ tiêu của gia đình và tìm cách tăng năng suất, chất lượng hồ tiêu. Còn anh H và S vội phá bỏ hết diện tích trồng hồ tiêu chuyển sang trồng chanh dây. Trong trường hợp này, ai đã vận dụng sai chức năng của thị trường?**

A. Anh M. B. Anh K. **C. Anh M, H và S**. D. Anh M, K, H, và S.

**Câu 56. Căn cứ vào tính chất và cơ chế vận hành, thị trường được chia thành**:

A. Thị trường trong nước, thị trường ngoài nước.

**B. Thị trường cạnh tranh hoàn hảo, thị trường cạnh tranh không hoàn hảo.**

C. Thị trường ô tô, thị trường bảo hiểm, thị trường chứng khoán…

D. Thị trường tư liệu sản xuất, thị trường tư liệu tiêu dùng.

**Câu 57. Căn cứ vào tiêu chí đặc điểm nào để phân chia các loại thị trường như thị trường vàng, thị trường bảo hiểm, thị trường bất động sản?**

**A. Đối tượng hàng hoá** B. Phạm vi hoạt động

C. Vai trò của các đối tượng mua bán D. Tính chất và cơ chế vận hành

**Câu 58. Phát biểu nào dưới đây không đúng về thị trường?**

**A. Thị trường là nơi người bán và người mua tiếp xúc với nhau để trao đổi, mua bán.**

B. Thị trường là nơi người bạn muốn tối đa hoá lợi nhuận, người mua muốn tối đa hoá sự thoả mãn thu được từ sản phẩm họ mua.

C. Thị trường là nơi người này tiếp xúc với người kia để trao đổi một thứ gì đó khan hiếm, cùng xác định giá và số lượng trao đổi.

D. Thị trường là nơi những người mua tiếp xúc với nhau để xác định giá cả và số lượng hàng hoá.

**Câu 59. Phát biểu nào sau đây đúng?**

A. Thị trường bao gồm các nhân tố cơ bản: tiền tệ, người mua, người bán.

B. Thị trường là nơi kiểm tra đầu tiên về chủng loại, hình thức, mẫu mã, số lượng, chất lượng hàng hoá.

C. Thị trường là môi trường để các chủ thể kinh tế thực hiện giá trị sử dụng của hàng hoá.

**D. Thị trường có vai trò thông tin, định hướng cho mọi nhu cầu sản xuất, kinh doanh.**

**Câu 60. Hành vi của chủ thể kinh tế nào dưới đây không đúng khi tham gia vào thị trường?**

A. Doanh nghiệp bán lẻ X tăng giá các mặt hàng thực phẩm khi chi phí vận chuyển tăng cao.

B. Công tinh giảm giá mua thanh long do đối tác ngừng hợp đồng thu mua.

C. Giá rau ở chợ M tăng đột biến do rau khan hiếm, nhập về ít.

**D. Trạm xăng dầu B đóng cửa không bán vì giá xăng tăng lên vào ngày mai.**

**BÀI 6: THUẾ**

**Câu 61. Khoản nộp ngân sách Nhà nước bắt buộc của tổ chức, hộ gia đình, hộ kinh doanh, cá nhân là**

**A. Thuế** B. Ngân sách Nhà nước C. Giá cả hàng hóa D. lãi suất

**Câu 62.** Loại thuế nào sau đây **không phải** thuế trực thu?

A. thuế xuất khẩu. B. thuế thu nhập cá nhân. C. thuế nhập khẩu. **D. thuế giá trị gia tăng**.

**Câu 63.** Nội dung nào dưới đây **không phải** là vai trò của thuế?

A. Thuế là nguồn thu chủ yếu của ngân sách nhà nước.

B. Thuế là công cụ điều tiết kinh tế vĩ mô của nhà nước.

**C. Thuế là công cụ quan trọng để Nhà nước điều tiết thị trường.**

D. Thuế góp phần điều tiết thu nhập, thực hiện công bằng xã hội.

**Câu 64. Thuế trực thu là gì?**

A. Là thuế tính trên giá trị của hàng hoá trên thị trường.

B. Là thuế gián tiếp thông qua giá cả hàng hoá, dịch vụ.

**C. Là thuế mà người nộp thuế đồng thời là người chịu thuế.**

D. Thuế điều tiết trực tiếp vào giá cả của hàng hoá trên thị trường.

**Câu 65.** **Thuế gián thu là gì?**

A. Là thuế thu được từ người có thu nhập cao.

B. Là thuế điều tiết gián tiếp thông qua giá cả hàng hoá, dịch vụ.

C. Là thuế đánh vào thu nhập chịu thuế của doanh nghiệp.

D. **Là thuế mà người nộp thuế và người chịu thuế không đồng thời là một.**

**Câu 66.** ... **là thuế tính trên giá trị tăng thêm của hàng hóa, dịch vụ phát sinh trong quá trình từ sản xuất, lưu thông đến tiêu dùng tại Việt Nam.**

**A. Thuế giá trị gia tăng.** B. Thuế thu nhập doanh nghiệp.

C. Thuế xuất nhập khẩu. D. Thuế tiêu thụ đặc biệt.

**Câu 67**. **…là thuế thu vào các loại hàng hóa, dịch vụ đặc biệt**.

A. thuế giá trị gia tăng . C. thuế thu nhập doanh nghiệp.

B. thuế xuất nhập khẩu. **D. thuế tiêu thụ đặc biệt.**

**Câu 68….là khoản tiền mà người có thu nhập cao phải trích nộp một phần vào ngân sách nhà nước theo quy định.**

**A. Thuế thu nhập cá nhân.** B. Thuế thu nhập doanh nghiệp.

C. Thuế xuất nhập khẩu. D. Thuế tiêu thụ đặc biệt.

**Câu 69.** **Vai trò nào sau đây không phải của thuế?**

A. Thuế là nguồn thu quan trọng nhất mang tính chất ổn định lâu dài cho ngân sách nhà nước.

B. Thuế là công cụ điều tiết kinh tế vĩ mô của nhà nước.

C. Thuế thực hiện công bằng an sinh xã hội.

**D. Thuế là công cụ hiệu quả nhất để điều tiết thu nhập.**

**Câu 70.** **Loại thuế thu trực tiếp vào khoản thu nhập, lợi ích thu được của các tổ chức kinh tế hoặc cá nhân được gọi là ...**

**A. thuế trực thu.** B. thuế Nhà nước. C.thuế gián thu. D.thuế địa phương.

**Câu 71. Theo pháp luật, đối tượng chịu thuế ở nước ta là**

**A. Hàng hóa, dịch vụ sử dụng cho sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng ở Việt Nam.**

B. Dịch vụ sử dụng cho sản xuất.

C. Hàng hóa, dịch vụ sử dụng cho sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng ở nước ngoài.

D. Dịch vụ sử dụng cho sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng ở nước ngoài.

**Câu 72. Anh A làm việc trong lĩnh vực công nghệ cho một công ty nước ngoài có chi nhánh ở Việt Nam. Hằng năm, tổng thu nhập anh A khoảng hơn 500 triệu đồng. Tuy nhiên cơ quan thuế phát hiện anh A chưa hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế theo quy định của pháp luật hiện hành. Hành vi của anh A đã vi phạm Luật nào của nước ta?**

**A. Luật Quản lý thuế.**  C.  Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

B. Luật thuế thu nhập cá nhân. D. Luật thuế thu nhập doanh nghiệp.

**Câu 73. Chủ thể nộp thuế là:**

A. cá nhân. B. hộ kinh doanh.

C. tổ chức kinh tế.  **D. tổ chức, hộ gia đình, hộ kinh doanh, cá nhân…**

**Câu 74. Loại thuế nào sau đây là thuế trực thu?**

A. Thuế giá trị gia tăng. **B. Thuế thu nhập cá nhân.** C. Thuế quan. D. Thuế tiêu thụ đặc biệt.

**Câu 75. Loại thuế nào sau đây là thuế gián thu?**

A. Thuế thu nhập doanh nghiệp. B. Thuế thu nhập cá nhân. **C. Thuế xuất, nhập khẩu**. D. Thuế tài nguyên.

**Câu 76. Loại thuế nào sau đây không phải là thuế gián thu?**

A. Thuế bảo vệ môi trường. B. Thuế tiêu thụ đặc biệt.

**C. Thuế thu nhập doanh nghiệp**. D. Thuế giá trị gia tăng.

**Câu 77. Thuế thu vào các hàng hóa, dịch vụ xa xỉ được gọi là:**

A. thuế VAT. B. thuế giá trị gia tăng. **C. thuế tiêu thụ đặc biệt**. D. thuế môn bài.

**Câu 78. Thuế thu vào các hàng hóa khi sử dụng gây tác động xấu đến môi trường là:**

A. thuế thu nhập doanh nghiệp**. B. thuế bảo vệ môi trường.**

C. thuế tiêu thụ đặc biệt. D. thuế sử dụng đất phi nông nghiệp.

**Câu 79. Nhà nước thu thuế tiêu thụ đặc biệt nhằm mục đích nào sau đây?**

**A. Hạn chế việc sản xuất những hàng hóa, dịch vụ không có lợi**.

B. Kích thích tiêu dùng nhiều hơn những mặt hàng phục vụ tiêu dùng.

C. Làm gián đoạn quá trình sản xuất hàng hóa cơ bản.

D. Làm gián đoạn quá trình sử dụng dịch vụ thiết yếu.

**Câu 80.** **Các chủ thể dưới đây sinh sống và làm việc tại Việt Nam. Biết họ đã đóng bảo hiểm và không thuộc các trường hợp được miễn thuế. Căn cứ vào thu nhập của các chủ thể hãy cho biết chủ thể nào cần phải đóng thuế thu nhập cá nhân?**

A. Anh T có mức thu nhập cá nhân là 6,8 triệu/tháng.

B. Chị M có mức thu nhập cá nhân là 11,2 triệu/tháng và phải nuôi 1 con nhỏ phụ thuộc.

**C. Ông N có mức thu nhập cá nhân là 43 triệu/tháng.**

D. Chị K có mức thu nhập cá nhân là 5,5 triệu/tháng.